TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 11-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2024/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 11, xã CM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Đinh Thị L2; có vợ là Phạm Thị Hải Y và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28-3-2024 đến ngày 02-4-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đặng Văn V, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1989 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố TN, phường HĐ, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trịnh P và bà Đoàn Thị N; có vợ là Đỗ Thị T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28-3-2024 đến ngày 02-4-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Hồ Văn B, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố QT, phường HĐ, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N1 và bà Vũ Thị T2; có vợ là Phạm Thị Q và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28-3-2024 đến ngày 02-4-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Phùng Văn Đ, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1988 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 20, Tổ 1, phường PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn L3 và bà Nguyễn Thị N2; có vợ là Nguyễn Thị H2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28-3-2024 đến ngày 02-4-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Đinh Văn U, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn LQ, xã NS, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công K và bà Vũ Thị M; có vợ là Trương Thị L4 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28-3-2024 đến ngày 02-4-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Vũ Văn Đ1, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố NP, phường MĐ, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M1 và bà Đỗ Thị L5; có vợ là Trương Thị Việt C và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28-3-2024 đến ngày 02-4-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Đào Văn L1, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1981 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 8, xã CM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Trọng P1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Nguyễn Thị S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28-3-2024 đến ngày 02-4-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Nguyễn Văn H, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 9, xã CM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Đào Thị L6; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28-3-2024 đến ngày 02-4-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đỗ Cảnh D, có mặt;

+ Anh Nguyễn Thanh T, có mặt;

+ Anh Trần Văn D1, có mặt;

+ Anh Lưu Bình Đ2, có mặt;

+ Anh Trần Đ1 H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27-3-2024, Hồ Văn B, Nguyễn Văn L, Vũ Văn Đ1, Nguyễn Văn H, Đinh Văn U, Đặng Văn V, Đào Văn L1, Phùng Văn Đ và Đỗ Cảnh D được anh Trần Văn D1, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn 8, xã CM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng mời đến nhà ăn liên hoan đầy tháng con của anh D1. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm tại nhà anh D1, D mời mọi người về nhà của mình ở đối diện nhà của anh D1 để uống nước, hát karaoke nên B, L, Đ1, H, U, V, L1, Đ, Đ2 đi sang nhà của D và ngồi hát tại khu vực tầng 1. Trong khi cả nhóm đang ngồi hát thì Nguyễn Thanh T, sinh năm 2002 ở thôn 8, xã CM, huyện Vĩnh Bảo rủ D sang nhà uống nước nên D đi sang nhà T. Sau khi D đi thì B, L, Đ1, H, U, V, L1, Đ cùng rủ nhau lên tầng 2 để đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng" còn Đ2 vẫn ngồi ở tầng 1 để chơi điện thoại. Khi lên phòng thờ tầng 2, cả nhóm nhìn thấy có 01 bộ bài tú lơ khơ nên đã sử dụng để đánh bạc. Việc đánh "liêng" được thực hiện theo quy ước cụ thể như sau: Mỗi một ván bài sẽ chia cho mỗi người chơi 03 lá bài để tính điểm theo thứ tự từ lớn đến nhỏ gồm "sáp, liêng, ảnh và điểm". Trong đó "sáp" là trường hợp 03 lá bài giống nhau, "liêng" là 03 lá bài có thứ tự liền kề, "ảnh" là trường hợp 03 lá bài chỉ gồm các lá bài J, Q, K, "điểm" là trường hợp 03 lá bài có tổng điểm cộng lại tính từ 01 điểm đến 09 điểm. Người nào có điểm cao nhất của ván trước thì được quyền chia bài cho ván tiếp theo. Cách thức đặt cược như sau: người cái là người đánh đầu tiên gọi là "tố" (thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng) hoặc bỏ bài, tiếp đó những người chơi theo thứ tự từ bên phải của người cái nếu theo bài thì phải đặt cược số tiền mà người cái đã tố hoặc tố thêm tiền, ai không theo thì bỏ bài. Mọi người có quyền tố nhiều lần, ván bài kết thúc khi có người cân (đặt tiền bằng nhau hoặc bỏ bài). Người nào thắng trong ván đó thì được số tiền mà những người khác đã đặt cược và ngược lại người nào thua thì mất toàn bộ số tiền đã đặt cược. Đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 27- 3-2024, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị tổ Công tác của Công an xã CM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền là 8.636.000 đồng (gồm tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và tiền đang đặt cược 690.000 đồng) và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Hồ Văn B, Nguyễn Văn L, Vũ Văn Đ1, Nguyễn Văn H, Đinh Văn U, Đặng Văn V, Đào Văn L1, Phùng Văn Đ

tham gia đánh bạc, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cụ thể: L sử dụng 2.246.000 đồng để đánh bạc, thua 505.000 đồng và bị thu giữ 1.741.000 đồng; V sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc, được 450.000 đồng và bị thu giữ 1.850.000 đồng; B sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, thắng 795.000 đồng và bị thu giữ 1.995.000 đồng; Đ sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 220.000 đồng và bị thu giữ 780.000 đồng; U sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, thua 570.000 đồng và bị thu giữ 330.000 đồng; Đ1 sử dụng 690.000 đồng để đánh bạc, thắng 20.000đ đồng và bị thu giữ 710.000 đồng; L1 sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, thua 70.000 đồng và bị thu giữ 530.000 đồng; H sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, thua 590.000 đồng và bị thu giữ 10.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn B, Nguyễn Văn L, Vũ Văn Đ1, Nguyễn Văn H, Đinh Văn U, Đặng Văn V, Đào Văn L1 và Phùng Văn Đ khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Về vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và số tiền 8.636.000 đồng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 13-8-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Văn L, Đặng Văn V, Hồ Văn B, Phùng Văn Đ, Đinh Văn U, Vũ Văn Đ1, Đào Văn L1 và Nguyễn Văn H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo B); Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Đặng Văn V, Hồ Văn B, Phùng Văn Đ mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt Đinh Văn U, Vũ Văn Đ1, Đào Văn L1 và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, số ngày bị tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định; miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu thủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.636.000 đồng. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 27- 3-2024 tại nhà của anh Đỗ Cảnh D ở thôn 8, xã CM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn L, Đặng Văn V, Hồ Văn B, Phùng Văn Đ, Đinh Văn U, Vũ Văn Đ1, Đào Văn L1 và Nguyễn Văn H đã đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.636.000 đồng và bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Khi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau. Trong quá trình đánh bạc, bị cáo L là người sử dụng số tiền nhiều nhất, sau đó đến các bị cáo V, B, Đ; các bị cáo còn lại sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo trên. Do đó cần xem xét tới mức độ tham gia đánh bạc của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Văn B có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng và bác là Liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải áp dụng hình

phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[6.2]Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Do đó, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình là phù hợp, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo tỷ lệ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo đều bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 28-3-2024 đến ngày 02-4-2024) nên được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ.

[6.3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, xét thấy cần phạt các bị cáo Nguyễn Văn L, Đặng Văn V, Hồ Văn B, Phùng Văn Đ, Đinh Văn U, Vũ Văn Đ1, Đào Văn L1 và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo này đều làm nghề tự do không có thu nhập ổn định và đã bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 8.636.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá là công cụ phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với anh Đỗ Cảnh D là chủ nhà nhưng không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, khi các bị cáo đánh bạc thì Dinh không có mặt ở nhà, không giúp sức, không thu tiền, không được hưởng lợi gì và Lưu Bình Đ2 không bàn bạc, tham gia hay có hành vi giúp sức cho các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Hồ Văn B), Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Đặng Văn V, Hồ Văn B, Phùng Văn Đ, Đinh Văn U, Vũ Văn Đ1, Đào Văn L1 và Nguyễn Văn H đồng phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn V, Hồ Văn B, Phùng Văn Đ mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho các bị cáo 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; các bị cáo Đặng Văn V, Hồ Văn B, Phùng Văn Đ còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt các bị cáo Đinh Văn U, Vũ Văn Đ1, Đào Văn L1, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho các bị cáo 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; các bị cáo Đinh Văn U, Vũ Văn Đ1, Đào Văn L1, Nguyễn Văn H còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn L, Đào Văn L1, Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã CM, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Đặng Văn V, Hồ Văn B cho Ủy ban nhân dân phường Hợp Đ1, quận ĐS, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phùng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đinh Văn U cho Ủy ban nhân dân xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ1 cho Ủy ban nhân dân phường Minh Đ1, quận ĐS, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người chấp hành án phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại

Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều Điều 100 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Đặng Văn V, Hồ Văn B, Phùng Văn Đ, Đinh Văn U, Vũ Văn Đ1, Đào Văn L1 và Nguyễn Văn H.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Đặng Văn V, Hồ Văn B, Phùng Văn Đ, Đinh Văn U, Vũ Văn Đ1, Đào Văn L1 và Nguyễn Văn H.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn L, Đặng Văn V, Hồ Văn B, Phùng Văn Đ, Đinh Văn U, Vũ Văn Đ1, Đào Văn L1 và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.636.000 đồng (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-8-2024 và Phiếu ủy nhiệm chi số ngày 20-8-2024 giữa Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án mức thu nộp

quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Đặng Văn V, Hồ Văn B, Phùng Văn Đ, Đinh Văn U, Vũ Văn Đ1, Đào Văn L1 và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng